

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÙ LAO DUNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-01-2023  
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phước Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Giáp.

Ông Đỗ Văn Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Thạch Sa P, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Tất cả đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Thạch Sa P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 chị Thạch Sa P có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng

ý kiến, anh H có hành vi bạo lực gia đình, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị P và anh H sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị P và anh H có 02 người con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 hiện cháu T và cháu N đang sống chung với chị P và anh H.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà ở tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn H.
- Về con chung: Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 cho đến tuổi thành niên và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Lê Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Thạch Sa P trình bày.

*Nay trước yêu cầu của chị Thạch Sa P, anh H có ý kiến như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H không đồng ý ly hôn với chị Thạch Sa P vì anh H còn thương vợ.
- Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh H đồng ý giao 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu N mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi cháu T, cháu N tròn 18 tuổi.
- Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cột cây, vách tôn, mái tôn cất trên đất Nhà nước tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, vợ chồng anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, bị đơn có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017. Tại văn bản lập ngày 15/11/2022, cháu Lê Minh T có nguyện vọng được sống chung với chị P và chị P, anh H thống nhất giao hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai cháu Lê Minh T và Lê Hoàng N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh H.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị P thống nhất anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 01 cháu cho đến khi cháu T, cháu N tròn 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị P có đơn yêu cầu ly hôn, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Sa P và anh Lê Văn H cùng cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị P đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị P nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị P đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Thạch Sa P là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1

Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Sa P, sinh năm 1986 và anh Lê Văn H, sinh năm 1985 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 01 tháng 9 năm 2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Sa P và anh Lê Văn H là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Thạch Sa P, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị P, anh H hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 03 năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, anh H có hành vi bạo lực gia đình, chị P và anh H không còn sống cuộc sống vợ chồng từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị P và anh H trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[5] Về con chung: Chị P và anh H có 02 người con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017. Tại văn bản lập ngày 15/11/2022, cháu Lê Minh T có nguyện vọng được sống chung với chị P và chị P, anh H thống nhất giao hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu Lê Minh T và Lê Hoàng N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh H và chị P thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi cháu T, cháu N tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị P.

[8] Về tài sản chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[9] Về nợ chung: Chị P và anh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí:

[11.1] Chị Thạch Sa P là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị P phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[11.2] Anh H là người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H và chị P thỏa thuận được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa và yêu cầu Tòa án ghi nhận nên căn cứ vào điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Sa P và anh Lê Văn H ly hôn.
2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 cho chị Thạch Sa P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị P.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/02/2010 và Lê Hoàng N, sinh ngày 26/02/2017 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi cháu T, cháu N tròn 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng hàng tháng; thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 06/01/2023; địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.
4. Về tài sản chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
5. Về nợ chung: Chị P và anh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

#### 6. Về án phí:

- Chị Thạch Sa P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004984 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Thạch Sa P đã nộp xong án phí.

- Anh Lê Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Đặng Phước Tuấn**